

Trường Trung Học Cơ Sở Warner

Phiếu Báo cáo Trách nhiệm Giải trình của Trường học

Báo cáo Dựa trên Dữ liệu từ Năm học 2017 – 18

Công bố Trong Năm 2018 – 19

Theo luật tiểu bang, trước ngày 1 tháng Hai hàng năm, mọi trường học ở California đều phải công bố Phiếu Báo cáo Trách nhiệm Giải trình của Trường học (School Accountability Report Card – SARC). SARC có thông tin về tình trạng và kết quả hoạt động của mỗi trường công lập tại tiểu bang California. Theo Công thức Tài trợ Kiểm soát Địa phương (Local Control Funding Formula – LCFF), tất cả các Cơ quan Giáo dục Địa phương (Local Educational Agencies – LEA) phải chuẩn bị một Kế hoạch Kiểm soát và Trách nhiệm Giải trình tại Địa phương (Local Control and Accountability Plan – LCAP) mô tả phương thức các trường dự định sẽ đạt được các mục tiêu hàng năm cụ thể của trường cho tất cả các học sinh, với các hoạt động cụ thể nhằm giải quyết các ưu tiên của địa phương và tiểu bang. Ngoài ra, dữ liệu được báo cáo trong LCAP phải nhất quán với dữ liệu được báo cáo trong SARC.

- Để biết thêm thông tin về các yêu cầu SARC, xem Trang Mạng về SARC thuộc Sở Giáo dục California (California Department of Education – CDE) tại <http://www.cde.ca.gov/ta/ac/sa/>.
- Để biết thêm thông tin về LCFF hoặc LCAP, xem Trang Mạng về LCFF của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/fg/aa/lc/>.
- Để biết thêm thông tin về trường, phụ huynh/người giám hộ và cư dân trong cộng đồng có thể liên lạc với hiệu trưởng hoặc văn phòng học khu.

DataQuest

DataQuest là một công cụ trực tuyến trên trang Mạng DataQuest của CDE tại <http://dq.cde.ca.gov/dataquest/> có thông tin bổ sung về trường học này và dữ liệu so sánh trường với học khu và quận. Cụ thể thì DataQuest là một hệ thống năng động cung cấp báo cáo về giải trình trách nhiệm (ví dụ: dữ liệu kiểm tra, học sinh ghi danh, tỷ lệ tốt nghiệp trung học, tỷ lệ bỏ học, học sinh ghi danh khóa học, nhân sự, và dữ liệu về người học tiếng Anh).

Truy cập Internet

Truy cập Internet sẵn có tại các thư viện công cộng và các địa điểm khác mở cửa cho công chúng (ví dụ: Thư viện Tiểu bang California). Truy cập Internet tại thư viện và nơi công cộng thường được cung cấp theo quy tắc người tới trước dùng trước. Những hạn chế về sử dụng khác có thể bao gồm giờ hoạt động, khoảng thời gian có thể dùng trạm máy (phụ thuộc vào tình trạng sẵn có), loại chương trình phần mềm sẵn có trên trạm máy, và khả năng in tài liệu.

Giới thiệu về Trường

Thông tin Liên hệ (Năm học 2018 – 19)

Thông tin Liên hệ của Nhà trường	
Tên Trường	Trường Trung Học Cơ Sở Warner
Đường	14171 Newland Street
Thành phố, Tiểu	Westminster, CA 92683
Số điện thoại	(714) 894-7281
Hiệu trưởng	Tiffany Harville
Địa chỉ E-mail	tharville@wsdk8.us
Web Site	http://warner.wsdk8.us/
Mã Học khu của	30667466030928

Thông tin Liên hệ của Học khu	
Tên Học khu	Học Khu Tiểu Học Westminster
Số điện thoại	(714) 894-7311
Giám đốc Học khu	Sheri Loewenstein, Interim
Địa chỉ E-mail	turbaniec@wstk8.us
Web Site	http://www.wstk8.us/

Mô tả Trường học và Bản Tuyên bố Sứ mệnh (Năm học 2018 – 19)

Thông điệp của Hiệu trưởng

Tầm nhìn của chúng tôi là học sinh Trường Trung Học Cơ Sở Warner sẽ trở thành những người học tập chủ động suốt đời để phấn đấu vì sự thành công trong tương lai. Trường Trung Học Cơ Sở Warner có truyền thống liên tục về thành tích học tập xuất sắc, chúng tôi nhân cơ hội này xin cung cấp thêm thông tin cho quý vị.

Nhân viên tại Trường Trung Học Cơ Sở Warner tin rằng mỗi đứa trẻ là duy nhất và xứng đáng được học tập trong một môi trường giáo dục phong phú. Mỗi học sinh có quyền tiếp cận chương trình giảng dạy cốt lõi khắt khe trong các môn luyện kỹ năng ngôn ngữ, toán học, khoa học tự nhiên và khoa học xã hội. Đội ngũ giáo viên làm việc chăm chỉ vừa giàu kỹ năng vừa tâm huyết vì sự thành công của học sinh. Chúng tôi may mắn có rất nhiều giáo viên giàu kinh nghiệm và kiến thức, mong muốn tạo sự khác biệt cho học sinh của mình. Chúng tôi tin tưởng phương pháp lấy học sinh làm trung tâm, trong đó cung cấp một bầu không khí nơi các nhu cầu về xã hội, cảm xúc và trí tuệ của trẻ đều quan trọng như nhau. Tất cả học sinh đều có tài năng đặc biệt và được tạo cơ hội để phát triển những tài năng đó.

Phụ huynh và cộng đồng đóng vai trò rất quan trọng trong nhà trường. Việc hiểu chương trình giáo dục, thành tích học sinh và phát triển chương trình giảng dạy của nhà trường có thể giúp nhà trường và cộng đồng cải tiến chương trình liên tục.

Tuyên Bố Sứ Mệnh của Nhà Trường

Trường Trung Học Cơ Sở Warner thúc đẩy tất cả học sinh phát huy tối đa tiềm năng của mình.

Hồ sơ Cộng đồng & Nhà trường

Học khu Westminster nằm cách Los Angeles 35 dặm về phía đông nam tại thành phố Westminster, California, thuộc Orange County xinh đẹp. Những cơ hội về bất động sản, doanh nghiệp tự làm chủ, công ty tiếp thị, và một tập hợp đa dạng những tổ chức thuộc lĩnh vực tư nhân và công cộng làm phong phú thêm cho nền kinh tế của địa phương. Học khu phục vụ các cấp lớp từ mẫu giáo tới lớp tám trong khu vực Westminster cũng như các cộng đồng lân cận thuộc Garden Grove, Huntington Beach, và Midway City. Học khu bao gồm bảy trường tiểu học Mẫu giáo- lớp 5, sáu trường tiểu học Mẫu giáo- lớp 6 và ba trường trung học cơ sở. Tổng số học sinh ghi danh trên toàn học khu năm học 2017-18 là 9,256 học sinh.

Trường Trung Học Cơ Sở Willis Warner được xây dựng vào năm 1961 và từ đó đã liên tục cung cấp cho học sinh các lớp từ sáu đến tám một môi trường học tập lành mạnh. Trường Trung Học Cơ Sở Warner có 1,089 học sinh ghi danh theo học vào đầu năm học 2017-2018. Thông tin nhân khẩu học của toàn thể học sinh được minh họa trong biểu đồ.

Học sinh Ghi danh theo Cấp lớp (Năm Học 2017 – 18)

Cấp Lớp	Số Học sinh
Lớp 6	260
Lớp 7	403
Lớp 8	426
Tổng Ghi danh	1,089

Học sinh Ghi danh theo Nhóm Học sinh (Năm Học 2017 – 18)

Nhóm Học sinh	Phần trăm trong Tổng Ghi danh
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc	0.4
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska	0.4
Người gốc Châu Á	58.6
Người Phi Luật Tân	0.5
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La tinh	36.9
Người Hawaii hoặc Người Các Đảo	0.7
Người Da trắng	1.7
Người có Hoàn cảnh Kinh tế Xã hội	82.4
Người học tiếng Anh	29.8
Học sinh Khuyết tật	7.9
Thanh thiếu niên Được Chăm sóc bởi	0.0

A. Điều kiện Học tập

Ưu tiên của Tiểu bang: Cơ bản

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Cơ Bản (Ưu Tiên 1):

- Mức độ giáo viên được phân công một cách thích đáng và có đầy đủ bằng cấp chứng nhận trong lĩnh vực môn học và với các học sinh họ đang giảng dạy;
- Học sinh được tiếp cận với các tài liệu giảng dạy theo tiêu chuẩn; và
- Cơ sở vật chất của trường được giữ gìn tốt.

Bằng cấp Chứng nhận của Giáo viên

Giáo viên	Trường			Học khu
	2016 – 17	2017 – 18	2018 – 19	2018 – 19
Có Đầy đủ Bằng cấp Chứng nhận	42	41	40	390
Không có Đầy đủ Bằng cấp Chứng nhận	1	0	0	0
Giảng dạy Ngoài Lĩnh vực Môn học Chuyên ngành (có đầy đủ	0	0	0	0

Phân công Giáo viên Trái phép và Các Vị trí Giáo viên Còn Trống

Chỉ báo	2016 – 17	2017 – 18	2018 – 19
Trường hợp Phân công Giáo viên Trái phép cho Người học	0	0	0
Tổng số Các Trường hợp Phân công Giáo viên Trái phép*	0	0	0
Các Vị trí Giáo viên Còn Trống	0	0	0

Ghi chú: “Phân công trái phép” nói đến số vị trí được điền khuyết bởi giáo viên thiếu thẩm quyền hợp pháp để dạy cấp lớp, môn học, nhóm học sinh đó, v.v.

* Tổng số Các Trường hợp Phân công Giáo viên Trái phép bao gồm cả số Trường hợp Phân công Giáo viên Trái phép cho Người học tiếng Anh.

Chất Lượng, Tình Trạng Cập Nhật, Tình Trạng Sẵn Có Của Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy (Năm Học 2018 – 19)

Tháng, năm thu thập dữ liệu: 10/11/2018

Ngày 11 tháng 10 năm 2018, Học Khu Westminster đã tổ chức một buổi Điều Trần Công Khai và quyết định mỗi trường trong học khu sẽ có đầy đủ sách giáo khoa có chất lượng tốt, tài liệu giảng dạy hoặc thiết bị phòng thí nghiệm khoa học theo đúng thỏa thuận của Williams với Tiểu Bang California. Sách giáo khoa các môn học chính và tài liệu giảng dạy được cung cấp cho mỗi học sinh, bao gồm Người Học Tiếng Anh (ELs).

Sách giáo khoa và tài liệu theo đúng tiêu chuẩn được giữ gìn để sử dụng cả trong lớp học cũng như ở nhà. Tất cả sách giáo khoa và tài liệu giảng dạy được sử dụng trong nhà trường đều tuân theo Tiêu Chuẩn Khung của Tiểu Bang California, Hội Đồng Giáo Dục Tiểu Bang và Học Khu.

Học Khu Westminster tích cực tham gia vào quá trình lựa chọn tài liệu và sách giáo khoa. Quá trình lựa chọn này có sự tham gia của các giáo viên, quản trị viên, nhân viên hỗ trợ của học khu và phụ huynh. Học khu tuân theo Chu Kỳ Chấp Thuận Sách Giáo Khoa của Tiểu Bang California, yêu cầu các trường phải xem xét lại sách giáo khoa ở mỗi môn học theo chu kỳ bảy năm; sách giáo khoa được thay thế với tỷ lệ một môn học mỗi năm. Trong bảng là thông tin về danh sách các sách giáo khoa được sử dụng gần đây nhất theo từng môn học trong chương trình giảng dạy cốt lõi của nhà trường kể từ tháng 10 năm 2018.

Môn học	Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy/ Năm Phê chuẩn	Từ Đợt Phê chuẩn Gần nhất?	Phần trăm Học sinh Không Có Sách Được Chỉ định Riêng
Độc/Văn Chương	McGraw-Hill StudySync / 2017 McGraw-Hill StudySync với ELD Tích Hợp (Chương Trình 2) / 2017 Scholastic Read 180/System 44 / 2011	Có	0
Toán	Big Ideas Learning (Big Ideas Math-Toán Học Ý Tưởng Lớn) / 2016	Có	0
Khoa học	CPO Science (Khoa Học CPO) / 2008	Có	0
Lịch Sử – Khoa Học Xã Hội	Teacher’s Curriculum Institute (Viện Chương Trình Giảng Dạy của Giáo Viên) / 2007	Có	0
Ngoại ngữ	Prentice Hall (tiếng Tây Ban Nha) / 2007 Học Khu Trung Học Phổ Thông East Side Union (tiếng Việt) / 2015	Có	0
Nghệ thuật Hình Ảnh và Trình Diễn	Pearson/Scott Foresman (Art-Nghệ Thuật) / 2009	Có	0

Tình Trạng Cơ Sở Vật Chất của Trường và Kế Hoạch Cải Tiến (Năm Gần nhất)

Trường Trung Học Cơ Sở Warner cung cấp một khuôn viên an toàn và đảm bảo cho học sinh, nhân viên và khách thăm. Trường được xây dựng vào năm 1961 và cung cấp cơ sở cậ p nhật và đầy đủ không gian cho học sinh và nhân viên. Trường Trung Học Cơ Sở Warner gồm có một thư viện, hai phòng máy tính, phòng công nghệ, phòng đa năng lớn và 39 phòng học. Nhà trường cũng có sân chơi rộng rãi để học sinh chạy nhảy, chơi thể thao và chơi trò chơi

Kế Hoạch An Toàn Trường Học Toàn Diện của Trường Trung Học Cơ Sở Warner được sửa đổi vào mỗi mùa thu để đảm bảo kế hoạch này bảo vệ cho học sinh và nhân viên, trường học cũng như tài sản của trường học và tạo ra môi trường có lợi cho việc học tập. Tất cả nhân viên đều có bản kế hoạch và hàng năm tham gia các ngày đào tạo tại chức về chính sách an toàn trường học.

Dịch vụ hòa giải xung đột được cung cấp thông qua đội ngũ lãnh đạo PAL, đội ngũ này cũng cung cấp một chương trình Cố Vấn dành cho Người Lớn. Học sinh được ban quản trị, các nhân viên theo mục đích cụ thể và các giáo viên giám sát suốt ngày. Bảy người giám sát buổi trưa giúp giáo viên giám sát học sinh. Có khu vực dành riêng cho phụ huynh đưa và đón con ở phía trước nhà trường. Khách đến thăm phải đăng ký ở văn phòng, nhân viên phù hiệu nhân dạng và phải đeo phù hiệu này trong suốt thời gian.

Nhà trường tuân thủ tất cả các luật lệ, quy tắc và quy định liên quan đến các tiêu chuẩn về nguyên vật liệu nguy hiểm và động đất tại Tiểu Bang. Diễn tập chuẩn bị ứng phó với động đất được tổ chức hai lần mỗi năm và diễn tập ứng phó với hỏa hoạn được tổ chức một lần mỗi tháng. Trong trường hợp khẩn cấp, Kế Hoạch Chuẩn Bị Sẵn Sàng Cho Thảm Họa của nhà trường xác định rõ ràng các quy trình cần sử dụng trong các tình huống khủng hoảng và nguồn tiếp liệu trong trường hợp khẩn cấp luôn sẵn có.

Tình trạng Sửa chữa cho Trường học (Năm Gần nhất)

Sử dụng dữ liệu Công cụ Kiểm tra Cơ sở (FIT) (hoặc tương đương) được thu thập gần đây nhất để cung cấp thông tin sau đây:

- Xác định tình trạng sửa chữa của các hệ thống được nêu
- Mô tả bất kỳ bảo trì nào cần thực hiện để đảm bảo tình trạng sử dụng tốt
- Tháng, năm thu thập dữ liệu
- Đánh giá tổng quấ

Tình trạng Sửa chữa cho Trường học (Năm Gần nhất) Năm và tháng của báo cáo FIT gần nhất: 9/1/2018		
Hệ Thống Được Kiểm Tra	Tình trạng Sửa chữa	Công Việc Sửa Chữa Cần Thiết và Hành Động Đã hoặc Dự Định Thực Hiện
Hệ thống: Rò rỉ Ga, Cơ khí/Hệ thống Sưởi, thông gió và điều hòa không khí (HVAC), Cổng rãnh	Tốt	
Bên trong: Các Bề Mặt Bên trong	Tốt	
Sự Sạch Sẻ: Sự Sạch Sẻ Tổng Quát, Sự Quấy Phá Của Chuột Bọ/Sâu Mọt	Tốt	
Điện: Điện	Tốt	
Phòng Vệ Sinh/Vòi Nước Máy: Phòng Vệ Sinh, Bồn Rửa/Vòi Nước Máy	Tốt	
Sự An Toàn: An Toàn Hỏa Hoạn, Vật Liệu Nguy Hiểm	Tốt	
Cấu Trúc: Thiệt Hại về Cấu Trúc, Mái Nhà	Tốt	
Bên Ngoài: Sân Chơi/Sân Trường, Cửa Sô/Cửa Ra Vào/Cổng/Hàng Rào	Tốt	

Đánh Giá Tổng quát dành cho Cơ Sở

Năm và tháng của báo cáo FIT gần nhất: 9/1/2018	
Đánh giá Tổng quát	Hoàn hảo

B. Kết Quả Học Tập của Học Sinh

Ưu tiên của Tiểu bang: Thành Tích Học Tập của Học Sinh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Thành Tích Học Tập của Học Sinh (Ưu Tiên 4):

- **Thẩm định trên toàn tiểu bang** (tức là, Hệ Thống Thẩm Định Thành Tích Học Tập và Tiến Bộ của Học Sinh tại California [CAASPP], bao gồm Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cho học sinh trong nhóm giáo dục phổ thông và Thẩm Định Thay Thế của California [CAAs] cho văn chương Anh Ngữ/Đọc Viết [ELA] và môn toán được tổ chức từ lớp ba tới lớp tám và lớp mười một. Chỉ các học sinh hội đủ điều kiện có thể tham gia dự thi CAAs. Các mục của CAAs phải phù hợp với các tiêu chuẩn thành tích học tập thay thế, được liên kết với các Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung của Tiểu Bang [CCSS] cho học sinh bị khuyết tật nhận thức nặng); và
- Phần trăm học sinh đã hoàn tất thành công các khóa học đáp ứng các yêu cầu vào Trường Đại Học California (University of California) và Trường Đại Học Tiểu Bang California (California State University), hoặc các khoá kỹ thuật học nghề hoặc chương trình học tập.

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Văn Chương Anh Ngữ/Đọc Viết (ELA) và Môn Toán cho Tất Cả Các Học Sinh

Lớp 3 đến lớp 8 và Lớp 11

Môn học	Phần Trăm Học Sinh Đáp Ứng hoặc Vượt Qua Các Tiêu Chuẩn Của Tiểu Bang (lớp 3 đến lớp 8 và lớp 11)					
	Trường		Học khu		Tiểu bang	
	2016 – 17	2017 – 18	2016 – 17	2017 – 18	2016 – 17	2017 – 18
Văn Chương Anh Ngữ/Đọc Viết (lớp 3 đến lớp 8 và lớp 11)	55.0	55.0	55.0	57.0	48.0	50.0
Toán (lớp 3 đến lớp 8 và lớp 11)	49.0	50.0	52.0	53.0	37.0	38.0

Ghi chú: Tỷ lệ phần trăm không được tính khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Ghi chú: Kết quả kỳ thi ELA và môn toán bao gồm Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn và CAA. “Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn (tức là Lớp 3-Thay thế đã đạt được) của CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thẩm định.

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong ELA theo Nhóm Học Sinh

Lớp 3 đến Lớp 8 và Lớp 11 (Năm Học 2017 – 18)

Nhóm Học sinh	Tổng Ghi danh	Số Học sinh Đi thi	Phần trăm Đi thi	Phần trăm Đáp ứng hoặc Vượt qua
Tất cả Học sinh	1065	1047	98.31	55.40
Nam	545	536	98.35	49.81
Nữ	520	511	98.27	61.25
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi	--	--	--	--
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa	--	--	--	--
Người gốc Châu Á	635	621	97.80	73.27
Người Phi Luật Tân	--	--	--	--
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La tinh	391	387	98.98	25.58
Người Hawaii hoặc Người Các Đảo Thái Bình	--	--	--	--
Người Da trắng	14	14	100.00	71.43
Người mang Hai hoặc Nhiều Chung tộc	--	--	--	--
Người có Hoàn cảnh Kinh tế Xã hội Khó khăn	861	846	98.26	50.47
Người học tiếng Anh	757	741	97.89	48.72
Học sinh Khuyết tật	79	79	100.00	12.66
Thanh thiếu niên Được Chăm sóc bởi Giám hộ	--	--	--	--

Ghi chú: Kết quả kỳ thi ELA bao gồm Thăm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn và CAA. “Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của Thăm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn (tức là Lớp 3-Thay thế đã đạt được) của CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thăm định.

Ghi chú: Hai dấu gạch ngang (--) xuất hiện trong bảng khi số học sinh là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Ghi chú: Số học sinh đi thi bao gồm tất cả các học sinh tham gia kỳ thi bất kể có nhận được điểm số hay không; tuy nhiên số học sinh đi thi không phải là số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích. Chỉ các học sinh có điểm số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích.

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Môn Toán theo Nhóm Học Sinh Lớp 3 đến Lớp 8 và Lớp 11 (Năm Học 2017 – 18)

Nhóm Học sinh	Tổng Ghi danh	Số Đi thi	Phần trăm Đi thi	Phần trăm Đáp ứng hoặc Vượt qua
Tất cả Học sinh	1,067	1,058	99.16	49.67
Nam	547	539	98.54	47.58
Nữ	520	519	99.81	51.83
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi	--	--	--	--
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa	--	--	--	--
Người gốc Châu Á	636	632	99.37	69.89
Người Phi Luật Tân	--	--	--	--
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La tinh	391	387	98.98	17.05
Người Hawaii hoặc Người Các Đảo Thái Bình	--	--	--	--
Người Da trắng	14	14	100	57.14
Người mang Hai hoặc Nhiều Chung tộc	--	--	--	--
Người có Hoàn cảnh Kinh tế Xã hội Khó khăn	863	854	98.96	45.37
Người học tiếng Anh	758	756	99.74	44.05
Học sinh Khuyết tật	81	78	96.3	11.54
Thanh thiếu niên Được Chăm sóc bởi Giám hộ	--	--	--	--

Ghi chú: Kết quả kỳ thi môn toán bao gồm Thăm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn và CAA. “Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của Thăm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn (tức là Lớp 3-Thay thế đã đạt được) của CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thăm định.

Ghi chú: Hai dấu gạch ngang (--) xuất hiện trong bảng khi số học sinh là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Ghi chú: Số học sinh đi thi bao gồm tất cả các học sinh tham gia kỳ thi bất kể có nhận được điểm số hay không; tuy nhiên số học sinh đi thi không phải là số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích. Chỉ các học sinh có điểm số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích.

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Khoa Học cho Tất Cả Các Học Sinh Lớp 5, 8 và 10

Môn học	Phần Trăm Học Sinh Đạt Điểm ở Mức Khá hoặc Giỏi					
	Trường		Học khu		Tiểu bang	
	2016 – 17	2017 – 18	2016 – 17	2017 – 18	2016 – 17	2017 – 18
Khoa học (lớp 5, lớp 8 và lớp 10)	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có

Ghi chú: Không cần điền dữ liệu vào các ô ghi giá trị Không có thông tin.

Ghi chú: Không có sẵn dữ liệu 2016 – 17, và 2017 – 18. Sở Giáo Dục California đang phát triển một thăm định khoa học mới dựa trên Tiêu chuẩn Khoa học Thế hệ Mới cho Trường Công California (CA NGSS). Kiểm tra Khoa học California (CAST) mới được thi điểm vào mùa xuân năm 2017 và thi thật vào mùa xuân năm 2018. CAST sẽ được quản lý hoạt động trong suốt năm học 2018 – 19. CAA cho môn Khoa học sẽ được thi điểm trong hai năm (tức là 2016 – 17 và 2017 – 18); còn CAA cho môn Khoa học sẽ được triển khai thi vào năm 2018 – 19.

Ghi chú: Kết quả kỳ thi khoa học bao gồm CAST và CAA cho môn Khoa học. “Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của CAST cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn (tức là Lớp 3-Thay thế đã đạt được) của CAA cho môn Khoa học chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thăm định.

Chương Trình Giáo Dục Kỹ Thuật Nghề Nghiệp (Năm Học 2017 – 18)

Tham gia Giáo Dục Kỹ Thuật Nghề Nghiệp (Năm Học 2017 – 18)

Tiêu chuẩn Đo lường	Tham gia Chương trình Giáo dục Kỹ thuật Nghề nghiệp (CTE)
Số Học Sinh Tham Gia CTE	
Phần trăm học sinh hoàn tất một Chương trình CTE và có bằng tốt nghiệp trung học	
Phần trăm khóa học CTE được sắp xếp theo trình tự hoặc chuyển tiếp giữa trường học và các cơ sở giáo	

Các khóa học để vào Trường Đại Học California (University of California – UC) và/hoặc Trường Đại Học Tiểu Bang California (California State University – CSU)

Tiêu Chuẩn Đo Lường Khóa Học UC/CSU	Phần trăm
Các Học sinh Năm học 2017 – 18 Ghi danh vào Các Khóa học Bắt buộc để Vào UC/CSU	0.0
Các Học sinh Tốt nghiệp Năm học 2016 – 17 Đã Hoàn thành Tất cả Các Khóa học Bắt buộc	

Ưu tiên của Tiểu bang: Kết Quả Học Tập Khác của Học Sinh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Kết quả Học Tập Khác của Học Sinh (Ưu Tiên 8):

- Kết quả học tập của học sinh trong lĩnh vực môn học giáo dục thể chất.

Kết Quả Kiểm Tra Sức Khỏe Thân Thể California (Năm Học 2017 – 18)

Cấp Lớp	Phần Trăm Học Sinh Đáp Ứng Tiêu Chuẩn Sức Khỏe		
	Bốn trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức	Năm trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức	Sáu trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức
7	18.4	22.4	27.0

Ghi chú: Tỷ lệ phần trăm không được tính khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

C. Tham Gia

Ưu tiên của Tiểu bang: Sự Tham Gia của Phụ Huynh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Sự Tham Gia của Phụ Huynh (Ưu Tiên 3):

- Các nỗ lực của học khu nhằm tìm kiếm ý kiến đóng góp từ phía phụ huynh trong việc đưa ra quyết định cho học khu và mỗi địa điểm trường.

Cơ Hội Tham Gia cho Phụ Huynh (Năm Học 2018 – 19)

Trường Trung Học Cơ Sở Warner nhận thức được mối tương quan tích cực giữa sự tham gia của phụ huynh và cộng đồng với sự thành công của học sinh. Chúng tôi khuyến khích phụ huynh và các thành viên cộng đồng tham gia cùng giáo viên và quản trị viên học khu trong nhiều hoạt động, chương trình và tổ chức hỗ trợ học sinh. Phụ huynh và các thành viên cộng đồng tham gia các cuộc họp cộng tác được tổ chức thường xuyên tại Donuts với Hiệu trưởng, các buổi thông tin về chromebooks, các buổi thảo luận của Phụ huynh và các buổi Phụ Huynh là Đối tác của con. Phụ huynh và các thành viên cộng đồng tham gia vào Hội Đồng Nhà Trường, Hội Phụ Huynh Giáo Viên (PTA), Ủy Ban Tư Vấn Người Học Tiếng Anh (ELAC) và hỗ trợ trong các cuộc Phỏng Vấn Hết Lớp Tám. Các đêm dành cho gia đình tập trung học tập bao gồm Lễ Hội Toán Học dành cho Gia Đình, Đêm Lịch Sử cho lớp sáu và lớp bảy, và Đêm Hội Chợ Khoa Học cho lớp tám. Các cuộc họp phụ huynh, Đêm Tụ trường và Ngày mở cửa trường học được tổ chức để chào mừng phụ huynh, thu thập ý kiến đóng góp và giải đáp thắc mắc. Ngoài những đơn vị khác, Trường Trung Học Cơ Sở Warner có quan hệ đối tác khăng khít với Thành Phố Westminster, Sở cảnh sát Westminster và Câu Lạc Bộ Các Chàng Trai và Các Cô Gái.

Ưu tiên của Tiểu bang: Sự Tham Gia của Học Sinh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Sự Tham Gia của Học Sinh (Ưu Tiên 5):

- Tỷ lệ bỏ học trung học; và
- Tỷ lệ tốt nghiệp trung học.

Tỷ Lệ Bỏ Học và Tỷ Lệ Tốt Nghiệp (Tỷ Lệ Đoàn Hệ Bốn Năm)

Chi báo	Trường			Học khu			Tiểu bang		
	2014 – 15	2015 – 16	2016 – 17	2014 – 15	2015 – 16	2016 – 17	2014 – 15	2015 – 16	2016 – 17
Tỷ Lệ Bỏ Học							10.7	9.7	9.1
Tỷ Lệ Tốt Nghiệp							82.3	83.8	82.7

Để xem công thức tính toán tỷ lệ đoàn hệ được điều chỉnh cho năm 2016 – 17, hãy xem tài liệu Các Định Nghĩa Trong Thành Phần Dữ Liệu Năm 2017 – 18 trên trang mạng của SARC tại <https://www.cde.ca.gov/ta/ac/sa/>.

Hoàn Thành Các Yêu Cầu Tốt Nghiệp Trung Học – Khóa Tốt Nghiệp năm 2017 (Tỷ Lệ Một Năm)

Học sinh	Khóa Tốt nghiệp Năm 2017		
	Trường	Học khu	Tiểu bang

Ưu tiên của Tiểu bang: Không Khí Nhà Trường

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Không Khí Nhà Trường (Ưu Tiên 6):

- Tỷ lệ học sinh bị đình chỉ;
- Tỷ lệ học sinh bị đuổi học; và
- Các tiêu chuẩn đo lường khác của địa phương về cảm giác an toàn.

Đình Chỉ và Đuổi Học

Tỷ lệ	Trường			Học khu			Tiểu bang		
	2015 – 16	2016 – 17	2017 – 18	2015 – 16	2016 – 17	2017 – 18	2015 – 16	2016 – 17	2017 – 18
Đình chỉ	3.8	6.9	7.0	2.6	2.9	3.2	3.7	3.7	3.5
Đuổi học	0.0	0.0	0.2	0.0	0.0	0.0	0.1	0.1	0.1

Kế Hoạch An Toàn Trường Học (Năm Học 2018 – 19)

Trường Trung Học Cơ Sở Warner cung cấp một khuôn viên an toàn và đảm bảo cho học sinh, nhân viên và khách thăm. Trường được xây dựng vào năm 1961, được liên tục sửa chữa và hoàn thiện về vật chất, đủ không gian cho học sinh và giáo viên. Trường Trung Học Cơ Sở Warner có một thư viện, hai phòng máy tính, phòng công nghệ, phòng đa năng lớn và 39 phòng học. Nhà trường cũng có sân chơi rộng rãi để học sinh chạy nhảy, chơi thể thao và chơi trò chơi.

Kế Hoạch An Toàn Trường Học Toàn Diện của Trường Trung Học Cơ Sở Warner được sửa đổi và đánh giá vào mỗi mùa thu để đảm bảo kế hoạch này bảo vệ cho học sinh và nhân viên, trường học cũng như tài sản của trường học và tạo ra môi trường có lợi cho việc học tập. Tất cả nhân viên đều có bản kế hoạch và hàng năm tham gia các ngày đào tạo tại chức về chính sách an toàn trường học.

Dịch vụ hòa giải xung đột được cung cấp thông qua đội ngũ lãnh đạo PAL, đội ngũ này cũng cung cấp một chương trình Cố Vấn dành cho Người Lớn. Học sinh được hướng dẫn bởi các giáo viên và nhân viên giám sát suốt thời gian học. Bảy người giám sát buổi trưa giúp giáo viên giám sát học sinh. Có khu vực dành riêng cho phụ huynh đưa đón con ở cổng trường. Khách đến thăm phải đăng ký ở văn phòng, nhận phù hiệu nhận dạng và phải đeo phù hiệu này trong suốt thời gian thăm trường.

Nhà trường tuân thủ tất cả các luật lệ, quy tắc và quy định liên quan đến các tiêu chuẩn về nguyên vật liệu nguy hiểm và động đất tại Tiểu Bang. Diễn tập chuẩn bị ứng phó với động đất được tổ chức hai lần mỗi năm và diễn tập ứng phó với hỏa hoạn được tổ chức một lần mỗi tháng. Trong trường hợp khẩn cấp, Kế Hoạch Chuẩn Bị Sẵn Sàng Cho Thảm Hoạ (Disaster Preparedness Plan) của nhà trường xác định rõ ràng các quy trình cần áp dụng trong các tình huống khủng hoảng và luôn sẵn có nguồn tiếp liệu trong trường học khẩn cấp.

D. Thông Tin Khác của SARC

Thông tin trong mục này phải có trong SARC nhưng không được bao gồm trong các ưu tiên của tiểu bang đối với LCFF.

Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp và Phân Bố Số Học Sinh (Tiểu Học)

Cấp Lớp	2015 – 16				2016 – 17				2017 – 18			
	Sĩ số Trung bình Trong lớp	Số Lớp			Sĩ số Trung bình Trong lớp	Số Lớp			Sĩ số Trung bình Trong lớp	Số Lớp		
		1 – 20	21 – 32	33+		1 – 20	21 – 32	33+		1 – 20	21 – 32	33+
Mẫu giáo												
6	24	14	29	7	27	9	32	11	26	12	22	15
Các Lớp Khác												

Số lớp cho biết có bao nhiêu lớp trong mỗi hạng mục sĩ số (phạm vi tổng số học sinh trong mỗi lớp).

** Mục “Các lớp khác” dành cho lớp đa cấp.

Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp và Phân Bố Số Học Sinh (Trung Học Cơ Sở)

Môn học	2015 – 16				2016 – 17				2017 – 18			
	Sĩ số Trung bình Trong lớp	Số lớp			Sĩ số Trung bình Trong lớp	Số lớp			Sĩ số Trung bình Trong lớp	Số lớp		
		1 – 22	23 – 32	33+		1 – 22	23 – 32	33+		1 – 22	23 – 32	33+
Tiếng Anh	27.0	20	29	20	26.0	21	33	16	26.0	19	34	12
Toán	32.0	2	10	15	32.0	3	7	19	30.0	3	10	15
Khoa học	33.0		8	19	32.0	1	17	11	31.0	2	15	11
Khoa học Xã hội	32.0	1	9	16	30.0	3	16	13	28.0	3	17	10

Ghi chú: Số lớp cho biết có bao nhiêu lớp trong mỗi hạng mục sĩ số (phạm vi tổng số học sinh trong mỗi lớp). Ở cấp trung học cơ sở, thông tin này được báo cáo theo lĩnh vực môn học thay vì theo cấp lớp.

Cố Vấn Học Tập và Nhân Viên Hỗ Trợ Khác (Năm Học 2017 – 18)

Chức Danh	Số FTE Được phân cho Trường	Số Học Sinh Trung Bình trên mỗi Cố Vấn Học Tập
Cố Vấn Học Tập	1.0	1100
Cố Vấn (Phát Triển Giao Tiếp/Hành Vi hoặc Nghề)	0	Không có thông tin
Giáo Viên Truyền Thông Thư Viện (Thủ Thư)	0.0	Không có thông tin
Nhân Viên Dịch Vụ Truyền Thông Thư Viện (Bán	0.8	Không có thông tin
Nhà Tâm Lý Học	0.2	Không có thông tin
Nhân Viên Xã Hội	0.0	Không có thông tin
Y Tá	0.2	Không có thông tin
Chuyên Gia về Phát Âm/Ngôn Ngữ/Thính Giác	0.5	Không có thông tin
Chuyên Gia Nguồn Lực (không giảng dạy)	2.0	Không có thông tin
Các Chức Danh Khác	0.0	Không có thông tin

Ghi chú: Không cần điền dữ liệu vào các ô ghi giá trị Không có thông tin.

* Một đơn vị Tương Đương Toàn Thời Gian (FTE) bằng với một nhân viên làm việc toàn thời gian; một FTE cũng có thể là hai nhân viên, trong đó mỗi người đảm trách công việc bằng 50 phần trăm công việc toàn thời gian.

Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh và Lương của Giáo Viên tại Địa Điểm Trường (Năm Tài Khóa 2016 – 17)

Lớp	Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh			Lương Trung bình Của Giáo Viên
	Tổng	Bổ Sung/ Giới Hạn	Cơ Bản/ Không Giới Hạn	
Địa Điểm Trường	\$5,527	\$814	\$5,143	\$85,795
Học Khu	Không có thông tin	Không có thông tin	\$5,801	\$89,129
Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm: Địa	Không có thông tin	Không có thông tin	-12.0	-3.8
Tiểu Bang	Không có thông tin	Không có thông tin	\$7,125	\$80,910
Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm: Địa	Không có thông tin	Không có thông tin	-32.3	5.9

Ghi chú: Không cần điền dữ liệu vào các ô ghi giá trị Không có thông tin.

Sở Giáo dục California đã ban hành hướng dẫn cho LEA vào ngày 1 tháng Tám năm 2018, liên quan đến cách tính chi phí cho mỗi học sinh cấp trường sẽ được báo cáo trong phiếu báo cáo 2018 – 19.

Các Loại Dịch Vụ được Tài Trợ (Năm Tài Khóa 2017 – 18)

- Liên bang, ECIA/ESEA/IASA
- Liên bang, Giáo dục đặc biệt, Quyền lợi theo UDC
- Liên bang, Giáo dục đặc biệt, Trợ Cấp Tùy chọn
- Liên bang, Quỹ Phòng Chống Ma Túy/Rượu/Thuốc Lá
- Liên bang, Hợp Đồng Liên Cơ Quan
- Kế Hoạch Tổng Thể về Giáo Dục Đặc Biệt - Năm Nay
- Quỹ tài trợ có giám sát của địa phương
- Đưa đón học sinh theo chương trình Giáo dục đặc biệt
- Quỹ trợ Cấp Hỗ Trợ Công Nghệ Giáo Dục
- Quỹ McKinney-Vento Grant

Lương Giáo Viên và Nhân Viên Hành Chính (Năm Tài Khóa 2016 – 17)

Hạng mục	Số Tiền của Học Khu	Mức Trung Bình của Tiểu Bang Dành Cho các Học Khu Trong Cùng Hạng Mục
Lương Khởi Điểm của Giáo Viên	\$42,974	\$50,084
Mức Lương Trung Bình của Giáo Viên	\$85,655	\$80,256
Mức Lương Cao Nhất của Giáo Viên	\$108,563	\$100,154
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Tiểu Học)	\$126,489	\$125,899
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Trung Học Cơ Sở)	\$130,401	\$130,255
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Trung Học)	\$0	\$128,660
Mức Lương của Giám Đốc Học Khu	\$257,428	\$222,447
Phần Trăm Ngân Sách dành để Trả Lương Giáo Viên	41.0	37.0
Phần Trăm Ngân Sách dành để Trả Lương Nhân Viên Hành Chính	5.0	5.0

Để biết thông tin chi tiết về mức lương, xem trang Mạng về Lương Bổng & Quyền Lợi Được Xác Nhận của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/ds/fd/cs/>.

Các Khóa Học Nâng Cao (Advanced Placement – AP) (Năm Học 2017 – 18)

Môn học	Số Các Khóa Học AP được Cung Cấp*	Phần Trăm Học Sinh Tham Gia các
Khoa Học Máy Tính	0	Không có thông tin
Tiếng Anh	0	Không có thông tin
Mỹ thuật và Nghệ Thuật Trình Diễn	0	Không có thông tin
Ngoại ngữ	0	Không có thông tin
Toán	0	Không có thông tin
Khoa học	0	Không có thông tin
Khoa học Xã hội	0	Không có thông tin
Tất Cả Các Khóa Học	0	.0

Không cần điền dữ liệu vào các ô ghi giá trị Không có thông tin.

* Trường hợp có tối thiểu một học sinh đăng ký khóa học.

Phát Triển Chuyên Môn (Trong Ba Năm Gần Nhất)

Hàng năm có hai ngày tập huấn chuyên môn cho nhân viên học khu, nhân viên có chứng chỉ và nhân viên làm việc theo giờ. Chủ đề cho những buổi tập huấn này được xác định bởi trọng tâm của học khu trong các lĩnh vực như an toàn, áp dụng chương trình giảng dạy và hỗ trợ giảng dạy cũng như sự góp ý của giáo viên cho các phiên tập huấn “voice and choice” (tiếng nói và sự lựa chọn) được điều chỉnh theo nhu cầu riêng như hỗ trợ cảm xúc-xã hội và đánh giá nhân viên. Ngoài ra, học khu cũng có thời gian nghỉ dạy hàng tháng để các nhóm chuyên môn làm việc và học hỏi cùng nhau. Những nhân viên có chứng chỉ cũng tham gia vào các buổi phát triển chuyên môn hai tháng một lần vào thứ Tư với nhóm cộng đồng học tập chuyên nghiệp hoặc các phiên tập huấn chuyên nghiệp có định hướng. Các chuyên gia hỗ trợ giảng dạy thực hiện kèm cặp trong lớp học và phát triển chuyên môn, diễn ra trong suốt năm học. Nhân viên học khu cũng tham dự các hội thảo và tập huấn bên ngoài được xác định theo trường như can thiệp và hỗ trợ về hành vi, tập huấn AVID, hội thảo về đọc và viết, hội thảo về công nghệ và hội thảo GATE.